

Số: 1043/QĐ-QLTTYB

Yên Bái, ngày 31 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025  
của Cục Quản lý thị trường tỉnh Yên Bái**

**CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG**

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT;

Căn cứ Quyết định số 3699/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Yên Bái trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường; Quyết định 3610/QĐ-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương về việc sắp xếp, sáp nhập các Đội Quản lý thị trường cấp huyện thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh, Tổng Cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 3222/QĐ-BCT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về Phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2025 của Tổng Cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Văn bản số 4064/TCQLTT-TTKT ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Yên Bái;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp, Cục Quản lý thị trường tỉnh Yên Bái.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Yên Bái kèm theo Quyết định này. Kế hoạch kiểm tra định kỳ

được gửi cho tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh được kiểm tra thay cho thông báo (không bao gồm phụ lục kèm theo).

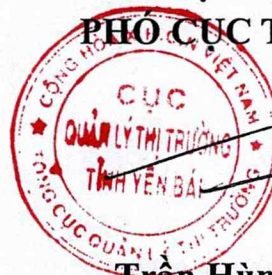
**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Trưởng phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp, Trưởng phòng Thanh tra – Pháp chế, Đội trưởng các đội Quản lý thị trường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (t/h);
- Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái; (báo cáo)
- Tổng Cục trưởng Tổng Cục QLTT; (báo cáo)
- Vụ Thanh tra-Kiểm tra thuộc Tổng Cục QLTT;
- UBND các huyện, thị, thành phố; (đề biết)
- Các đơn vị có liên quan;
- Các phòng TC-HC, NV-TH, TTr-PC;
- Các đội QLTT trực thuộc; (thực hiện)
- Bộ phận phụ trách trang thông tin Cục
- Lưu: VT, NVTH. /.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Trần Hùng Tuấn**





TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG  
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG  
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## KẾ HOẠCH

**Kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Yên Bái**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1043/QĐ - QLTTYB ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Yên Bái)

### I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Căn cứ

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; Thông tư số 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 3699/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Yên Bái trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường; Quyết định 3610/QĐ-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương về việc sắp xếp, sáp nhập các Đội Quản lý thị trường cấp huyện thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh, Tổng Cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 3222/QĐ-BCT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công thương về Phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2025 của Tổng Cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Công văn số 3770/TCQLTT-TTKT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc hướng dẫn một số nội dung liên quan đến xây dựng, phê duyệt, thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025;

Căn cứ tình hình thị trường, yêu cầu công tác quản lý thị trường; các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia, Bộ Công Thương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Yên Bái đặc biệt là Tổng cục Quản lý thị trường về công tác chống buôn lậu, gian lận thương



mại, hàng giả và danh sách cụ thể tên cá nhân, tổ chức kinh doanh thuộc nhóm đối tượng được kiểm tra theo kế hoạch do các Đội Quản lý thị trường trực thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Yên Bái tổng hợp, đề xuất.

## **2. Mục đích**

Nhằm bảo đảm sự tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh; đấu tranh hiệu quả với các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả để góp phần phát triển sản xuất trong nước, bình ổn thị trường, mở rộng giao thương hàng hóa, dịch vụ; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người tiêu dùng.

Để đánh giá tình hình thực thi các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh của tổ chức, cá nhân; tổng kết, đánh giá, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường trực thuộc trong công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực nêu trên; biểu dương kịp thời những nhân tố tích cực, chấn chỉnh ngay các yếu kém, sai sót và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Thông qua công tác kiểm tra định kỳ, thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho tổ chức, cá nhân kinh doanh.

Thông qua công tác kiểm tra, phát hiện những bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; phát huy nhân tố tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

## **3. Yêu cầu**

Thực hiện hoạt động kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Mọi hành vi vi phạm đều phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Đồng thời công tác kiểm tra, xử phạt phải gắn với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với nhóm đối tượng được kiểm tra.

Việc kiểm tra không gây phiền hà, trở ngại cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ; đảm bảo các hoạt động kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp được diễn ra bình thường.

Việc triển khai tổ chức kiểm tra có kế hoạch cụ thể, nội dung kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; việc đánh giá, kết luận kiểm tra phản ánh thực tế khách quan, trung thực và đảm bảo công bằng.

Danh sách đối tượng kiểm tra phải được rà soát không trùng lặp, chồng chéo với các ngành chức năng trên địa bàn tỉnh Yên Bái theo đúng quy định.

Nhận định, đánh giá phân tích những nội dung cần quan tâm trong chỉ đạo, điều hành quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực; kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Yên Bái trong thời gian tiếp theo.



## II. ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA, NỘI DUNG KIỂM TRA, THỜI GIAN THỰC HIỆN

### 1. Đối tượng kiểm tra

- Cơ sở hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng ứng dụng công nghệ số để kinh doanh.
- Cơ sở hoạt động kinh doanh xăng dầu.
- Cơ sở hoạt động kinh doanh khí.
- Cơ sở hoạt động kinh doanh phân bón.
- Cơ sở hoạt động kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật.
- Cơ sở hoạt động kinh doanh hàng điện tử.
- Cơ sở hoạt động kinh doanh sản phẩm thời trang.
- Cơ sở hoạt động kinh doanh mỹ phẩm.
- Cơ sở hoạt động kinh doanh rượu.
- Cơ sở kinh doanh các sản phẩm thuốc lá
- Cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm, thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương

*(Có Phụ lục danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh dự kiến được kiểm tra và thời điểm kiểm tra dự kiến được chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này)*

### 2. Nội dung kiểm tra

#### 2.1. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng ứng dụng công nghệ số để kinh doanh.

- Việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh.
- Kiểm tra quy định về thiết lập website thương mại điện tử, hoặc ứng dụng thương mại điện tử trên nền tảng di động (gọi tắt là ứng dụng di động); quy định về thông tin và giao dịch trên website thương mại điện tử hoặc ứng dụng di động; quy định về cung cấp dịch vụ thương mại điện tử; quy định về bảo vệ thông tin cá nhân trong hoạt động thương mại điện tử (nếu có).
- Kiểm tra giấy phép/Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh (nếu kinh doanh nhóm mặt hàng thuộc mặt hàng kinh doanh có điều kiện);
- Kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm khi hàng hóa là thực phẩm, nhãn hàng hóa và về chất lượng, đo lường (khi cần thiết).
- Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ khi sản phẩm hàng hóa đó đã được bảo hộ; nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa (hóa đơn chứng từ, hàng hóa);

#### 2.2. Nội dung kiểm tra đối với thương nhân kinh doanh xăng dầu



- Kiểm tra việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh;
- Kiểm tra hoạt động kinh doanh theo giấy phép: Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu/Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu/Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu;
- Kiểm tra việc chấp hành và duy trì quy định về điều kiện kinh doanh xăng dầu;
- Kiểm tra các quy định về kinh doanh xăng dầu;
- Kiểm tra việc thực hiện niêm yết giá bán và giá bán lẻ xăng, dầu;
- Kiểm tra quy định về đăng ký hệ thống phân phối xăng dầu và mua, bán xăng dầu theo hệ thống phân phối;
- Kiểm tra quy định về giao, nhận đại lý kinh doanh xăng, dầu;
- Kiểm tra quy định về ký hợp đồng mua, bán xăng dầu, hợp đồng làm thương nhân nhận quyền bán lẻ xăng, dầu;
- Kiểm tra về việc xây dựng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng xăng dầu theo quy định;
- Kiểm tra quy định về biển hiệu;
- Kiểm tra về nguồn gốc, xuất xứ xăng dầu (hóa đơn, chứng từ liên quan đến xăng dầu);
- Kiểm tra quy định về kinh doanh dịch vụ xăng dầu, dịch vụ vận tải xăng dầu; (nếu có).
- Kiểm tra về đo lường trong kinh doanh xăng dầu và lấy mẫu để kiểm tra chất lượng (khi cần thiết).
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về cung cấp bằng chứng giao dịch (nếu cần thiết).

### ***2.3. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, hộ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng***

- Kiểm tra việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh;
- Kiểm tra Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG/Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG/Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai/ Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG/Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini/Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai/Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn/Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải;
- Kiểm tra chấp hành các quy định về điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng; Kiểm tra việc lập sổ hoặc cơ sở dữ liệu điện tử ứng dụng công nghệ



thông tin theo dõi chai LPG với LPG chai bán tại cửa hàng; việc thực hiện các quy định về điều kiện chai LPG, LPG chai lưu thông trên thị trường; hợp đồng mua, bán LPG chai theo quy định;

- Kiểm tra quy định về biển hiệu, biểu tượng của thương nhân kinh doanh LPG ký hợp đồng bán LPG chai với cửa hàng;

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ;

- Kiểm tra hàng hóa, nguồn gốc xuất xứ LPG (hóa đơn, chứng từ chứng minh), nhãn hàng hóa, các quy định về đo lường và chất lượng trong hoạt động kinh doanh LPG (khi cần thiết).

#### ***2.4. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng phân bón/thuốc bảo vệ thực vật/thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản.***

- Việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh.

- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.

- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện buôn bán phân bón/thuốc bảo vệ thực vật/thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản.

- Việc chấp hành quy định về đo lường trong kinh doanh phân bón/thuốc bảo vệ thực vật/thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản.

- Việc thực hiện quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh phân bón/thuốc bảo vệ thực vật/thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản.

- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).

- Việc chấp hành quy định về chất lượng trong buôn bán/mua bán phân bón/thuốc bảo vệ thực vật/thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).

#### ***2.5. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng điện tử***

- Việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh.

- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.

- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.

- Việc chấp hành quy định về công bố hợp quy, sử dụng dấu hợp quy.

- Việc chấp hành quy định về dán nhãn năng lượng.

- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).

#### ***2.6. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng sản phẩm thời trang***

- Việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh.

- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.

- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.



- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ.

**2.7. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng mỹ phẩm.**

- Việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.
- Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ.
- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa (nếu có dấu hiệu vi phạm).

**2.8. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh rượu**

- Việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy phép.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh rượu. (Điều kiện sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp để chế biến lại/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ/sản xuất rượu có độ cồn dưới 5,5 độ/nhập khẩu rượu có độ cồn dưới 5,5 độ/bán rượu có độ cồn dưới 5,5 độ).

- Việc chấp hành quy định về nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu (Nghĩa vụ của doanh nghiệp sản xuất rượu công nghiệp/thương nhân sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp để chế biến lại/thương nhân phân phối/thương nhân bán buôn/thương nhân bán lẻ rượu/thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ/thương nhân kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5,5 độ).

- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ rượu.
- Việc chấp hành quy định về ghi nhãn, dán tem rượu.
- Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có).

**2.9. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá**

- Việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh thuốc lá.
- Việc chấp hành quy định về tem sản phẩm thuốc lá.
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ
- Việc chấp hành các quy định về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm).
- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa (nếu có dấu hiệu vi phạm).



**2.10. Nội dung kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương**

- Việc chấp hành quy định về đăng ký kinh doanh;
- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm);
- Kiểm tra về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm;
- Kiểm tra Hồ sơ tự công bố sản phẩm/Hồ sơ công bố sản phẩm đối với những sản phẩm phải công bố, hồ sơ sản phẩm được cơ quan chức năng xác nhận (nếu có); hồ sơ theo dõi về sản phẩm, phiếu kiểm nghiệm định kỳ đối với thực phẩm. Lấy mẫu nguyên liệu, sản phẩm thực phẩm để phân tích các chỉ tiêu chất lượng theo quy định khi cần thiết;
- Kiểm tra hàng hóa, nguồn gốc xuất xứ, nhãn hàng hóa, việc chấp hành các quy định về quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm, hàng hóa đã được bảo hộ;

**3. Thời gian thực hiện kế hoạch**

3.1. Thời gian thực hiện đối với các nội dung của Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Yên Bái, bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 và kết thúc trước ngày 15 tháng 11 năm 2025.

3.2. Căn cứ thời gian nêu trên, các Phòng, các Đội Quản lý thị trường trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này.

**4. Về thời kỳ kiểm tra**

Quyết định kiểm tra phải ghi rõ thời kỳ kiểm tra đối với đối tượng được kiểm tra. Xác định thời kỳ kiểm tra đối với mỗi cuộc kiểm tra ít nhất là 06 tháng tính đến thời điểm công bố quyết định kiểm tra. Hồ sơ vụ việc kiểm tra phải có nhận xét, đánh giá cụ thể, đầy đủ việc chấp hành quy định pháp luật của tổ chức, cá nhân đối với các nội dung kiểm tra trong thời kỳ kiểm tra theo quyết định kiểm tra.

**5. Địa bàn thực hiện kiểm tra theo kế hoạch**

Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng ứng dụng công nghệ số để kinh doanh; kinh doanh mặt hàng xăng dầu, khí; hóa chất; phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản; điện tử, sản phẩm thời trang, mỹ phẩm, vàng, đường cát; rượu, nguyên liệu thuốc lá, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và các sản phẩm thuốc lá; sản xuất, kinh doanh các nhóm sản phẩm, thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn 9 huyện, thị, thành phố của tỉnh Yên Bái.



### III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

#### 1. Thành phần lực lượng kiểm tra

Các Đội Quản lý thị trường trực thuộc chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, trong quá trình thực hiện Kế hoạch căn cứ vào quy mô hoạt động của tổ chức, cá nhân kinh doanh, tính chất hàng hóa kinh doanh, các Đội có thể phối hợp với các đơn vị thuộc Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các phòng, ban chuyên môn, các lực lượng chức năng đóng trên địa bàn để việc kiểm tra, xử lý đạt hiệu quả.

#### 2. Phân công nhiệm vụ cho các đơn vị thực hiện kế hoạch kiểm tra

Tổng số tổ chức, hộ kinh doanh dự kiến kiểm tra là 50 cơ sở. Trong đó phân công cho các đội như sau:

**2.1. Đội Quản lý thị trường số 1:** Kiểm tra, xử lý tại các địa bàn: huyện Văn Chấn, thị xã Nghĩa Lộ, huyện Trạm Tấu và huyện Mù Cang Chải:

Số lượng tổ chức, cá nhân, đội QLTT số 1 thực hiện kiểm tra định kỳ trong năm 2025 là 12 cơ sở.

**2.2. Đội Quản lý thị trường số 2:** Kiểm tra, xử lý tại địa bàn thành phố Yên Bái:

Số lượng tổ chức, cá nhân, Đội QLTT số 2 thực hiện kiểm tra định kỳ trong năm 2025 là 10 cơ sở.

**2.3. Đội Quản lý thị trường số 4:** Kiểm tra, xử lý tại địa bàn huyện Trấn Yên và huyện Văn Yên:

Số lượng tổ chức, cá nhân, đội QLTT số 4 thực hiện kiểm tra định kỳ trong năm 2025 là 09 cơ sở.

**2.4. Đội Quản lý thị trường số 5:** Kiểm tra, xử lý tại địa bàn huyện Yên Bình và huyện Lục Yên:

Số lượng tổ chức, cá nhân, đội QLTT số 5 thực hiện kiểm tra định kỳ trong năm 2025 là 10 cơ sở.

**2.5. Đội Quản lý thị trường số 3 (Đội Cơ động):** Kiểm tra, xử lý trên địa bàn toàn tỉnh:

Số lượng tổ chức, cá nhân, đội QLTT số 3 thực hiện kiểm tra định kỳ trong năm 2025 là 09 cơ sở.

**2.6. Phòng Tổ chức - Hành chính:** Chịu trách nhiệm xem xét chuẩn bị các điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, hướng dẫn, theo dõi, xem xét chứng từ thu, chi của các Phòng, các Đội QLTT trực thuộc; điều động phương tiện, mua sắm trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác kiểm tra, thực hiện mọi quyền lợi, chế độ theo quy định cho công chức và nhân viên của Cục Quản lý thị trường tỉnh Yên Bái để triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này.



Phối hợp với các Phòng chức năng của Cục đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch này, đề xuất với lãnh đạo về công tác cán bộ, kịp thời đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công việc, đồng thời đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét kỷ luật đối với các tập thể, cá nhân vi phạm các quy định của ngành cũng như vi phạm pháp luật.

**2.7. Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp:** Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025. Hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm tra, xử lý vi phạm cho các đội khi có yêu cầu. Tham mưu cho lãnh đạo Cục đôn đốc các đội triển khai thực hiện đúng nội dung, thời gian của Kế hoạch này.

Tham mưu cho lãnh đạo Cục trong việc xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến Kế hoạch này.

Tổ chức kiểm tra, kiểm soát thị trường theo phân công của lãnh đạo Cục Quản lý thị trường tỉnh Yên Bái.

**2.8. Phòng Thanh tra - Pháp chế:** Tham mưu cho lãnh đạo Cục kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025.

Cung cấp các văn bản pháp luật có liên quan đến việc kiểm tra, xử lý cho các đội khi các đội yêu cầu.

Thực hiện thông báo các văn bản mới, văn bản hết hiệu lực có liên quan đến lực lượng quản lý thị trường.

### **3. Kinh phí, phương tiện, điều kiện phục vụ kiểm tra**

#### **3.1 Kinh phí:**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Yên Bái, được đảm bảo từ Ngân sách Nhà nước cấp. Các Phòng, các Đội thực hiện nội dung chi và mức chi đối với từng vụ việc cụ thể phát sinh đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, việc thực hiện chi cho các chi phí phát sinh trong quá trình kiểm tra và xử lý vi phạm phải có hoá đơn, chứng từ cụ thể, phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

#### **3.2. Phương tiện:**

Các Đội Quản lý thị trường được sử dụng xe ô tô mà Cục đã giao trách nhiệm quản lý, để thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này.

Các đơn vị được giao nhận ô tô trên có trách nhiệm trông giữ, bảo quản, sử dụng ô tô đúng mục đích, yêu cầu công tác, theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Trong quá trình thực hiện kiểm tra theo kế hoạch trong trường hợp cần thiết có thể huy động phương tiện cá nhân công chức hoặc thuê ô tô để phục vụ công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính đạt hiệu quả.



**3.3. Điều kiện phục vụ kiểm tra:** Các trang thiết bị phục vụ quá trình kiểm tra được cấp phát cho các Đội Quản lý thị trường theo quy định.

#### **IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

##### **1. Thời gian thực hiện báo cáo**

Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của các Đội Quản lý thị trường trực thuộc gửi về Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp thuộc Cục Quản lý thị trường thực hiện theo quy định pháp luật về chế độ báo cáo của lực lượng quản lý thị trường. Báo cáo phải nêu rõ lý do, nguyên nhân trách nhiệm cụ thể trong trường hợp kế hoạch kiểm tra có nội dung không hoàn thành, đề xuất cách xử lý; đề xuất hình thức khen thưởng, kỷ luật đối với tập thể Đội, hay cá nhân (nếu có) trong khi thực hiện các nội dung Kế hoạch này, để Cục tổng hợp báo cáo Tổng cục theo quy định.

Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Yên Bái gửi Tổng cục Quản lý thị trường theo quy định về chế độ báo cáo của lực lượng quản lý thị trường.

##### **2. Báo cáo đột xuất**

Trong trường hợp đột xuất khi có yêu cầu của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Yên Bái, các Đội Quản lý thị trường trực thuộc, các phòng chức năng tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 theo yêu cầu. /.

*Thu*

---





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH YÊN BÁI

PHỤ LỤC DANH SÁCH TỔ CHỨC, CÁ NHÂN, HỘ KINH DOANH DỰ KIẾN KIỂM TRA ĐỊNH KỲ NĂM 2025

(Kèm theo Công văn số 1078/Bngay/31 tháng 8 năm 2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Yên Bái)

STT	Tên tổ chức, cá nhân dự kiến kiểm tra	Thông tin liên quan							Thời gian kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú	
		Ngành nghề/mặt hàng/linh vực dự kiến kiểm tra	Tổ chức	Hộ kinh doanh	Cá nhân	Số GCNĐK.....	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì			Cơ quan phối hợp
I	Tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng ứng dụng công nghệ số để kinh doanh										
1	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Thành	Ghế massage, Máy tập thể dục thể thao		x		16A80013674	SN 624, tổ 7, đường Điện Biên, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 2		Quý II	
2	Hộ kinh doanh Đỗ Văn Tiến	Điện tử, điện lạnh		x		16D8005432	Tổ dân phố số 6, Thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 4		Quý II	
3	Hộ kinh doanh Vũ Thị Hoan	Quần áo		x		16G8002597	Tổ 7, Thị trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 5		Quý III	
4	Hộ kinh doanh Hoàng Hải Yến	Quần áo		x		16C8004661	Tổ 9, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 5		Quý III	
II	Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh xăng dầu; kinh doanh khí;										
II.1	Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh xăng dầu;										



STT	Tên tổ chức, cá nhân dự kiến kiểm tra	Ngành nghề/mặt hàng/lĩnh vực dự kiến kiểm tra	Tổ chức	Hộ kinh doanh	Cá nhân	Số GCNDK.....	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú
1	Công ty TNHH Đại An số 1	Xăng dầu	x			5200888649	Thôn Văn Phú, xã Văn Phú, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 2		Quý III	
2	Doanh nghiệp tư nhân xăng dầu Hoàng Lâm - Cửa hàng xăng dầu Hoàng Lâm	Xăng dầu	x			5200330477	Thôn Ngòi Khang, Xã Bảo Ái, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 3		Quý III	
3	Công ty TNHH Quyết Thành Công Yên Bái	Xăng dầu	x			5200936028	Bản Thái, xã Khao Mang, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 3		Quý II	
4	Cửa hàng xăng dầu Yên Hợp thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Xăng dầu Yên Hợp	Xăng dầu	x			5200900487	Thôn Yên Thành, Xã Yên Hợp, Huyện Văn Yên, Tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 3		Quý II	
5	Cửa hàng xăng dầu Thăng Bình thuộc Doanh nghiệp tư nhân Thăng Bình	Xăng dầu	x			5200572606	Thôn Làng Mới, xã Đại Sơn, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 4		Quý III	
6	Công ty TNHH DV & TM Kiên Lâm: Cửa hàng xăng dầu Lâm Thương	Xăng dầu	x			5200874491	Thôn Bè Chối, xã Lâm Thương, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.	Đội QLTT số 5		Quý I	
II.2	<b>Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh khí;</b>										



STT	Tên tổ chức, cá nhân dự kiến kiểm tra	Ngành nghề/mặt hàng/lĩnh vực dự kiến kiểm tra	Tổ chức	Hộ kinh doanh	Cá nhân	Số GCNDK.....	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú
1	HKD Lương Thị Hồng	LPG		x		16H8002515	thôn Hà Khem, xã Thạch Lương, thị xã Nghĩa Lộ	Đội QLTT số 1		Quý III	
2	Hộ kinh doanh Hoàng Công Thương	Khí dầu mỏ hóa lỏng		x		16A80010338	Tổ dân phố Hồng Tiến, Phường Hồng Hà, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 2		Quý III	
3	Hộ kinh doanh Vũ Thế Kiên	Khí dầu mỏ hoá lỏng		x		16D8005697	Thôn Yên Dũng, xã Yên Hợp, huyện Văn Yên	Đội QLTT số 3		Quý II	
4	Hộ kinh doanh Trịnh Văn Mạnh	Khí dầu mỏ hoá lỏng		x		16D8003502	Thôn Khe Tăng, xã Quang Minh, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 4		Quý II	
5	Hộ kinh doanh Đặng Tuấn Thanh	Khí dầu mỏ hoá lỏng		x		16F8002821	Thôn 4, xã Hoà Cường, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 4		Quý II	
6	Hộ kinh doanh Phạm Huy Dương	Khí dầu mỏ hoá lỏng		x		16F8002797	Thôn Khe Môn, xã Vân Hội, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 4		Quý III	
7	Hộ kinh doanh Nguyễn Mạnh Thắng	LPG chai		x		16G8000298	Tổ 7, Thị trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 5		Quý I	



STT	Tên tổ chức, cá nhân dự kiến kiểm tra	Ngành nghề/mặt hàng/ lĩnh vực dự kiến kiểm tra	Tổ chức	Hộ kinh doanh	Cá nhân	Số GCNĐK.....	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú	
III	<b>Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh trên thị trường về: mặt hàng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản; hàng</b>											
III.1	<b>Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh phân bón</b>											
1	Hộ kinh doanh Vũ Hồng Nguyễn	Phân bón		x		1606002536	Tổ 8, Thị trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 3		Quý III		
2	DNTN Thăng Hòa	Phân bón	x			5200867261	Thôn Ngòi Châu, xã Giới Phiên, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 3		Quý III		
3	Hộ kinh doanh Hoàng Văn Trên	Phân bón		x		16C8001447	Thôn Tông Pình, xã Lâm Thượng, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 5		Quý II		
III.2	<b>Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật</b>											
1	Hộ kinh doanh Đỗ Thị Hòa	Thuốc bảo vệ thực vật		x		16D8000016	Thôn Yên Thịnh, xã An Thịnh, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 4		Quý III		
III.3	<b>Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh thức ăn chăn nuôi</b>											
III.4	<b>Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh thức ăn thủy sản</b>											
III.5	<b>Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh hàng điện tử</b>											
1	HKD Nguyễn Thị Liên	Đồ điện gia dụng		x		16B8001830	Tổ 6, Phường Trung Tâm, Thị xã Nghĩa Lộ,	Đội QLTT số 1		Quý III		
2	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Kỹ thuật điện tử Hòa Bình	Điện tử	x			5200937776	Đường Điện Biên, Phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.	Đội QLTT số 2		Quý III		
III.6	<b>Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh sản phẩm thời trang</b>											



STT	Tên tổ chức, cá nhân dự kiến kiểm tra	Ngành nghề/mặt hàng/lĩnh vực dự kiến kiểm tra	Tổ chức	Hộ kinh doanh	Cá nhân	Số GCNDK.....	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú
1	Hộ kinh doanh Lê Thị Minh Thư	Quần áo trẻ em		x		16A80010339	Tổ 9, Phường Đồng Tâm, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 2		Quý IV	
2	Hộ kinh doanh Nguyễn Danh Thảo	Quần áo may sẵn		x		1606001326	Tổ 2, Phường Nguyễn Thái Học, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 2		Quý IV	
3	Hộ kinh doanh Hà Chí Dũng	Quần áo		x		16B8000754	Tổ 7, Phường Trung Tâm, thị xã Nghĩa Lộ	Đội QLTT số 3		Quý III	
<b>III.7 Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh mỹ phẩm</b>											
1	Hộ kinh doanh Chu Thị Vân	Mỹ phẩm		x		16A8001680	Tổ 7, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 2		Quý IV	
<b>III.8 Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh vàng</b>											
<b>III.9 Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh đường cát (cùng nhóm Thực phẩm BCT)</b>											
<b>IV. Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh rượu, nguyên liệu thuốc lá, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và các sản phẩm thuốc lá</b>											
<b>IV.1 Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh rượu</b>											
1	Hộ kinh doanh Phạm Thị Thu Hằng	Rượu		x		16A8001310	Tổ 02 - P. Yên Thịnh, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 2		Quý IV	
2	Hộ kinh doanh Trần Thu Hà	Rượu		x		16G8001422	Thôn Minh Tân, Xã Đại Minh, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 5		Quý II	
<b>IV.2 Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh các sản phẩm thuốc lá</b>											



STT	Tên tổ chức, cá nhân dự kiến kiểm tra	Ngành nghề/mặt hàng/ lĩnh vực dự kiến kiểm tra	Tổ chức	Hộ kinh doanh	Cá nhân	Số GCNDK.....	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú
1	Hộ kinh doanh Nguyễn Kim Phương	Thuốc lá		x		1606001022	Tổ 4, phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.	Đội QLTT số 2		Quý IV	
2	Hộ Kinh doanh Nguyễn Thị Thu Hương	Thuốc lá		x		16G8003187	tổ 8, Thị trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 5		Quý II	
<b>V. Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh hóa chất (nếu có)</b>											
<b>VI. Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm, thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương</b>											
1	Hộ kinh doanh Đào Thị Nhã	Bánh kẹo, thực phẩm		x		16H8002635	Thị trấn Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 1		Quý II	
2	Hộ kinh doanh Cao Thị Huệ	Bánh kẹo, thực phẩm		x		16H8000154	Tổ dân phố Trung tâm, thị trấn Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 1		Quý II	
3	Hộ kinh doanh Trung Hằng	Bánh kẹo, thực phẩm		x		16H8003504	Thôn Tho, xã Nghĩa Tâm, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 1		Quý III	
4	HKD Đoàn Thị Nhất	Bánh kẹo, bánh mỳ		x		16B8000661	Tổ 6, Phường Tân An, Thị xã Nghĩa Lộ,	Đội QLTT số 1		Quý III	



STT	Tên tổ chức, cá nhân dự kiến kiểm tra	Ngành nghề/mặt hàng/finh vực dự kiến kiểm tra	Tổ chức	Hộ kinh doanh	Cá nhân	Số GCNDK.....	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú
5	HKD Hà Thị Hoa	Bánh kẹo, thực phẩm		X		16B8000968	tổ 8, Phường Pù Trang, Thị xã Nghĩa Lộ,	Đội QLTT số 1		Quý IV	
6	Hộ kinh doanh Trần Văn Thiêm	Bánh kẹo, thực phẩm		X		16E8000922	Bản Púng Luông, xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 1		Quý II	
7	Hộ kinh doanh Hoàng Văn Mẫn	Bánh kẹo, thực phẩm		X		16E80001533	Bản Dề Thàng, xã Chế Cu Nha, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 1		Quý II	
8	Hộ kinh doanh Phan Thị Thu Phương	Bánh kẹo, thực phẩm		X		16I8000782	Tổ dân phố 1, thị trấn Trạm Tầu, huyện Trạm Tầu, tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 1		Quý II	
9	Hộ kinh doanh Nguyễn Xuân Vĩnh	Bánh kẹo, thực phẩm		X		16I8000398	Thôn Pa Te, xã Túc Đán, huyện Trạm tầu, tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 1		Quý II	
10	Hộ kinh doanh Trần Văn Quyết	Bánh kẹo, thực phẩm		X		16E80001179	Bản Lìm Mông, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 1		Quý III	



STT	Tên tổ chức, cá nhân dự kiến kiểm tra	Ngành nghề/mặt hàng/lĩnh vực dự kiến kiểm tra	Tổ chức	Hộ kinh doanh	Cá nhân	Số GCNĐK.....	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian kiểm tra dự kiến (Quý)	Ghi chú
11	Hộ kinh doanh Đào Thị Lành	Công nghệ phẩm		x		16A8002682	Thôn nước mát, Xã Âu Lâu, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 2		Quý III	
12	Hộ kinh doanh Trần Thị Thu Hà	Bánh, kẹo		x		16G8004201	tổ 8, Thị trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 3		Quý III	
13	Hộ kinh doanh Đinh Mạnh Quân	Công nghệ phẩm		x		16A8009630	tổ 7, Phường Nguyễn Thái Học, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 3		Quý II	
14	Hộ kinh doanh Hà Thị Kim Nhung	Thực phẩm bao gói sẵn		x		16F8003186	Thôn Lương An, xã Hưng Khánh, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 4		Quý II	
15	Hộ kinh doanh Đặng Xuân Thủy	Thực phẩm bao gói sẵn		x		16F8002176	Thôn Thịnh Lợi- xã Quy Mông- huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 4		Quý III	
16	Hộ kinh doanh Phạm Văn Bình	Thực phẩm, bao gói sẵn		x		16D8000411	Thôn Yên Thịnh, xã An Thịnh, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 4		Quý III	



STT	Tên tổ chức, cá nhân dự kiến kiểm tra	Ngành nghề/mặt hàng/ lĩnh vực dự kiến kiểm tra	Tổ chức	Hộ kinh doanh	Cá nhân	Số GCNDK.....	Địa chỉ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian kiểm tra dự (Quý)	Ghi chú
17	Hộ kinh doanh Bùi Hữu Toàn	Thực phẩm		x		16G8000236	Tổ dân phố 2, Thị trấn Thác Bà, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 5		Quý III	
18	Hộ kinh doanh Triệu Văn Đạt	Bánh, kẹo		x		16C8002801	Thôn Bản Chang, xã Phan Thanh, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 5		Quý II	
19	Hộ kinh doanh Hoàng Văn Tuấn	Bánh, kẹo		x		16C8003451	Thôn Mỏ Cao, xã An Phú, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái	Đội QLTT số 5		Quý I	